

Bản án số: 141/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 7 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Mỹ H, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp N, xã N1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Chí Đ, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Dương Mỹ H, thể hiện:*

Chị H và anh Huỳnh Chí Đ chung sống với nhau vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh Đ không quan tâm đến gia đình, mặc dù đã được hòa giải, hàn gắn nhưng không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung, tài sản và các vấn đề khác: Chị H xác định không có.

** Đối với anh Huỳnh Chí Đ:* Anh thống nhất theo nội dung thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của chị H nhưng không thấy chị H nói gì về phân tài sản cha, mẹ cho để làm vốn lúc sống chung và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Dương Mỹ H và anh Huỳnh Chí Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Chị H và anh Đ chung sống với nhau vào 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Anh Đ thừa nhận mâu thuẫn chị H xác định, đó là khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh Đ không quan tâm gia đình, đã được hòa giải, hàn gắn nhưng không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, các đương sự đồng ý ly hôn với nhau.

Xét thấy, với nguyên nhân mâu thuẫn và việc đồng ý ly hôn với nhau; điều đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của các đương sự đã trầm trọng và không thể hàn gắn trở lại nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho các đương sự ly hôn với nhau là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Khi khởi kiện, chị H xác định không có, qua ý kiến của anh Đ về phần tài sản chung được cha, mẹ cho; chị H thừa nhận có số tài sản chung do anh Đ Đg giữ, khi nào có thì trả lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, các đương sự có đặt ra về phần tài sản chung nhưng không ai yêu cầu khởi kiện phân chia về số tài sản này nên không đặt ra xem xét trong vụ án này; các đương sự có quyền thỏa thuận với nhau về vấn đề này, trường hợp không thỏa thuận được và có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về các nội dung khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Mỹ H. Cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Chí Đ.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012128 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị H đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

